

Số: 718/2024/QĐST- HNGĐ

Bình Chánh, ngày 14 tháng 8 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83, 84, 85, 86, 116 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 618/2024/HNST ngày 01 tháng 8 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Bà Đoàn Lê Ngọc L, sinh năm: 1989.

Địa chỉ: Thị trấn TP, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai

2. Ông Phạm Hoàng N, sinh năm: 1986.

Địa chỉ: xã TQT, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà Đoàn Lê Ngọc L và ông Phạm Hoàng N có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TQT, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh theo giấy chứng nhận kết hôn số 25, quyển số 01/2011, cấp ngày 07/3/2011. Do đó hôn nhân của bà Đoàn Lê Ngọc L và ông Phạm Hoàng N là hợp pháp.

[2] Theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con và Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, bà Đoàn Lê Ngọc L và ông Phạm Hoàng N yêu cầu Tòa án giải quyết công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con.

[3] Tòa án đã hòa giải đoàn tụ nhưng không thành. Việc bà Đoàn Lê Ngọc L và ông Phạm Hoàng N thỏa thuận về việc thuận tình ly hôn, được thể hiện tại Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 06 tháng 8 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Đoàn Lê Ngọc L và ông Phạm Hoàng N đồng ý thuận tình ly hôn với nhau.

Giấy chứng nhận kết hôn số 25, quyển số 01/2011 do Ủy ban nhân dân xã TQT, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 07/3/2011 không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: Có 02 con chung tên Phạm Hoàng Minh T, sinh ngày 15/11/2010 và Phạm Hoàng Minh P, sinh ngày 29/01/2016. Bà Đoàn Lê Ngọc L và ông Phạm Hoàng N thống nhất giao trẻ Phạm Hoàng Minh T cho ông Phạm Hoàng N trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng; bà Đoàn Lê Ngọc L trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng trẻ Phạm Hoàng Minh P. Bà L và ông N hai bên không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền tới lui thăm nom, chăm sóc con chung không ai có quyền cản trở, vì lợi ích con chung, khi cần thiết các bên có quyền xin thay đổi việc nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con sau này theo quy định tại Điều 82, 83, Điều 84 và Điều 116 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó theo quy định tại Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Trong trường hợp có căn cứ theo quy định của pháp luật, trên cơ sở lợi ích của con cá nhân, cơ quan, tổ chức theo quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con, người có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên theo quy định tại Điều 85, 86 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Về tài sản chung: Bà Đoàn Lê Ngọc L và ông Phạm Hoàng N đều xác nhận không có.

- Về các vấn đề khác: Bà Đoàn Lê Ngọc L và ông Phạm Hoàng N đều xác nhận không có.

2. Về lệ phí Tòa án 300.000 (ba trăm nghìn) đồng. Bà Đoàn Lê Ngọc L và ông Phạm Hoàng N mỗi người chịu 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng mà bà Đoàn Lê Ngọc L và ông Phạm Hoàng N đã nộp theo biên lai thu tiền số BLTU/23P 0005773 ngày 23/7/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh. Bà Đoàn Lê Ngọc L và ông Phạm Hoàng N đã nộp đầy đủ lệ phí.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự (4);
- VKSND huyện Bình Chánh (2);
- CCTHADS huyện Bình Chánh (1);
- Cơ quan thực hiện việc
đăng ký kết hôn (1);
- Lưu: VP, hồ sơ (2).